

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

An Dương, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hà

2. Ông Vũ Văn Cường

Căn cứ các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Ngọc K; cư trú tại: Thôn N, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Lương Ngọc B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội A, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; cư trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Ngọc K và anh Lương Ngọc B.

- Về con chung: Chị Phạm Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lương Hoàng Q, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2019.

Anh Lương Ngọc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Ngọc K số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng)/tháng. Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng

nuôi con chung tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Ngọc K và anh Lương Ngọc B không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Ngọc K nộp cả 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí cấp dưỡng để nộp ngân sách Nhà nước; tổng cộng số tiền án phí chị K nộp là 600.000đồng. Chị Phạm Ngọc K đã nộp 300.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (biên lai thu tiền số 0004361 ngày 14 tháng 10 năm 2022) nên phải nộp tiếp số tiền 300.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- UBND xã Q (ĐKKH số 18 ngày 20/4/2018)
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên